SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN THANH NHÀN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4613. /QĐ-BVTN

Hà Nội, ngày 17 tháng 11. năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự toán mua sắm: Mua sắm chương trình ngoại kiểm cho khoa Vi sinh năm 2027

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN THANH NHÀN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng Nhân dân thành phố Hà Nội Quy định một số thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội ngày 27/06/2025;

Căn cứ đề xuất của khoa Vi sinh ngày 1../10./2026;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng khoa học ngày 01/10/2026 về việc thống nhất danh mục, mô tả dịch vụ, số lượng mời chào giá Mua sắm chương trình ngoại kiểm cho khoa Vi sinh năm 2027;

Căn cứ Yêu cầu báo giá Mua sắm chương trình ngoại kiểm cho khoa Vi sinh năm 2027 của bệnh viện Thanh Nhàn số 3985/CV-BVTN ngày 14/10/2026 đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo Thư mời báo giá mã RQ2600070378-00, ngày đăng tải 14/10/2026 và các báo giá nhận được;

Căn cứ Biên bản họp hội đồng mua sắm, sửa chữa tài sản về việc thống nhất dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm chương trình ngoại kiểm cho khoa Vi sinh năm 2027 ngày 28/10/2026;

Căn cứ Quyết định số 4604 /QĐ-BVTN ngày 16./11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Thanh Nhàn về việc phê duyệt dự toán mua sắm: Mua sắm chương trình ngoại kiểm cho khoa Vi sinh năm 2027;

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia đấu thầu tại tờ trình ngày 16./11/2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm chương trình ngoại kiểm cho khoa Vi sinh năm 2027;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm chương trình ngoại kiểm cho khoa Vi sinh năm 2027 với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ chuyên gia đấu thầu, phòng Tài chính kế toán, phòng Vật tư-TBYT và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2,
- Lưu: VT, TCGĐT

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN THANH NHÀN

Nguyễn Văn Thường

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự toán mua sắm: Mua sắm chương trình ngoại kiểm cho khoa Vi sinh năm 2027

(kèm theo Quyết định số 463 /QĐ-BVTN ngày 17 tháng 11 năm 2026)

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	*Tóm tắt công việc chính của gói thầu*									
1	Bệnh viện Thanh Nhàn	Mua sắm chương trình ngoại kiểm cho khoa Vi sinh năm 2027	Mua sắm chương trình ngoại kiểm cho khoa Vi sinh năm 2027	139.958.000	Nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị	Chào giá trực tuyến rút gọn		45 ngày	Quý IV năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu: 139.958.000 VNĐ *(Bằng chữ: Một trăm ba mươi chín triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn đồng./.)*												

DANH MỤC PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ TOÁN MUA SẮM

Mua sắm chương trình ngoại kiểm cho Khoa Vi sinh năm 2027

(Đính kèm Quyết định số 4613 /QĐ-BVTN ngày 17 /11 /2026 của Bệnh viện Thanh Nhàn)

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch (Đã bao gồm thuế, phí) (VNĐ)	Thành tiền kế hoạch (VNĐ)
1	Chương trình ngoại kiểm Định danh và Kháng nấm đồ	Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: 01 bộ mẫu bao gồm: 02 mẫu định danh nấm, 02 mẫu kháng nấm đồ Tần suất phân tích mẫu: 01 bộ mẫu/đợt, 02 đợt/ chương trình Thông số phân tích: 02 thông số, bao gồm Định danh nấm, Kháng nấm đồ	Chương trình	1	4.326.000	4.326.000
2	Chương trình ngoại kiểm Nhuộm soi nấm	Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: 01 bộ mẫu bao gồm: 03 mẫu nhuộm soi Tần suất phân tích mẫu: 01 bộ mẫu/đợt, 02 đợt/ chương trình Thông số phân tích: 01 thông số: Nhuộm soi chương trình- Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các phòng xét nghiệm khi cần, cung cấp chứng nhận CME (theo yêu cầu). - Hỗ trợ, tư vấn khác liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm khi cần.	Chương trình	1	3.934.000	3.934.000
3	Chương trình ngoại kiểm HBV-DNA	Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: 01 bộ mẫu bao gồm: 03 lọ mẫu 1mL Tần suất phân tích mẫu: 01 bộ mẫu/đợt, 02 đợt/ chương trình Thông số phân tích: 01 thông số: Đo tải lượng virus viêm gan B (HBV-DNA)	Chương trình	1	9.862.000	9.862.000
4	Chương trình ngoại kiểm Vi sinh	Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: 01 bộ mẫu bao gồm: 02 mẫu tiêu bản, 02 mẫu định danh, và 02 mẫu kháng sinh đồ Tần suất phân tích mẫu: 1 bộ mẫu/đợt, 4 đợt/chương trình Thông số phân tích: 03 thông số, bao gồm: Nhuộm soi vi khuẩn Nuôi cấy và định danh vi khuẩn Kháng sinh đồ	Chương trình	1	11.328.000	11.328.000
5	Phí phân tích thêm thiết bị	Chương trình ngoại kiểm Vi sinh (2 thiết bị đăng ký thêm)	Đợt	8	220.000	1.760.000

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch (Đã bao gồm thuế, phí) (VNĐ)	Thành tiền kế hoạch (VNĐ)
6	Chương trình ngoại kiểm Huyết thanh học (Viêm gan, HIV, CMV)	Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 1.8mL Tần suất phân tích mẫu: 2 mẫu/đợt, 12 đợt/chương trình Thông số phân tích bao gồm ít nhất 2 thông số: HBsAg Anti-HCV	Chương trình	1	23.532.000	23.532.000
7	Chương trình ngoại kiểm Dengue	Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 0.4mL Tần suất phân tích mẫu: 2 mẫu/đợt, 2 đợt/chương trình Thông số phân tích bao gồm ít nhất 2 thông số: Kháng nguyên NS1 Dengue IgG Dengue IgM	Chương trình	1	14.832.000	14.832.000
8	Chương trình ngoại kiểm Cúm (PoCT: Kháng nguyên Influenza A và B)	Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 0.5mL Tần suất phân tích mẫu: 2 mẫu/đợt, 2 đợt/chương trình Thông số phân tích bao gồm 02 thông số: PoCT Kháng nguyên Influenza A PoCT Kháng nguyên Influenza B	Chương trình	1	14.764.000	14.764.000
9	Chương trình ngoại kiểm sinh học phân tử Mycobacterium tuberculosis và Mycobacterium avium complex	Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: mẫu huyết tương đông khô, thể tích 1 mL/mẫu Tần suất phân tích mẫu: 6 mẫu/đợt; 2 đợt Thông số phân tích: phát hiện vi khuẩn và xác định kháng rifampicin của Mycobacterium tuberculosis	Chương trình	1	26.552.000	26.552.000
10	Chương trình ngoại kiểm Giang mai	Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 1mL Tần suất phân tích mẫu: 1 mẫu/đợt, 12 đợt/chương trình Thông số phân tích: 01 thông số: Giang mai	Chương trình	1	14.340.000	14.340.000
11	Chương trình ngoại kiểm PoCT- RSV Antigen	Chương trình gồm 4 mẫu, thực hiện 2 đợt/năm, mỗi đợt gồm 2 mẫu; dùng để ngoại kiểm xét nghiệm phát hiện kháng nguyên RSV	Chương trình	1	14.728.000	14.728.000
Tổng: 11 dịch vụ						**139.958.000**
Thành tiền: 139.958.000 VNĐ (Bằng chữ: *Một trăm ba mươi chín triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn đồng./.*)						